

Phụ kiện ACB	Loại	Mã hàng	PRICELIST 2012
ETR (Electronic Trip Relay), Khối thiết lập chính			
	WS1: General use	WS1-W	16,098,000
	WS2: General use for - SWA	WS2-W	16,098,000
	WM1: General Protection use	WM1-W	18,763,000
	WM2: General Protection use for - SWA	WM2-W	18,763,000
	WB1: MCR/INST Only	WB1-W	15,406,000
	WB2: MCR/INST Only for SWA: WB2	WB2-W	15,406,000
ETR (Electronic Trip Relay), Khối thiết lập tùy chọn			
	G1: Ground fault Protection	G1-W	6,226,000
	E1: Earth leakage Protection	E1-W	6,226,000
	AP: 2nd additional Protection	AP-W	6,226,000
	N5: Neutral pole 50% Protection	N5-W	6,226,000
ETR (Electronic Trip Relay), BỘ NGUỒN			
	P1: AC-DC100-240V	PW1-W	5,530,000
	P2: DC24-60V	PW2-W	5,530,000
	P3: AC100-240V/DC100-125V với tiếp điểm ngõ ra	PW3-W	6,226,000
	P4: DC24-60V với tiếp điểm ngõ ra	PW4-W	6,226,000
	P5: DC100-240V với tiếp điểm ngõ ra (SSR)	PW5-W	12,840,000
Các phụ kiện tùy chọn khác cho ACB			
	EX1: Khối mở rộng	EX1-W	14,814,000
	DP1: Display	DP1-W	17,283,000
	DP2: Display onto panel board	DP2-W	19,753,000
	VT: VT biến áp	VT-W	11,161,000
	TAL: temperature alarm cho loại 3p	TAL(3)-W	17,283,000
	TAL: temperature alarm cho loại 4p	TAL(4)-W	17,283,000
	MCR-SW: MCR switch	MCS-W	6,226,000
Các phụ kiện kết nối mạng cho ACB			
	BIF-CC:CC-Link interface	BIF-CC-W	30,611,000
	BIF-PR:PROFIBUS-DP interface	BIF-PR-W	30,611,000
	BIF-MD: Modbus interface Unit	BIF-MD-W	30,611,000
	I/O Unit	BIF-CON-W	14,814,000
	Công tắc vị trí kéo ngoài cho mạng	BIF-CL-W	9,878,000
TIẾP ĐIỂM PHỤ			
(Auxiliary Switch) Tiếp điểm phụ	AX(1a1b)	AX-2-W	7,113,000
	AX(2a2b)	AX-4-W	7,113,000
	AX(3a3b)	AX-6-W	16,805,000
	AX(4a4b)	AX-8-W	16,805,000

	AX(5a5b)	AX-10-W	16,805,000
HAX: Tiếp điểm phụ AX dung lượng cao			
	HAX(1a1b)	HAX-2-W	6,561,000
	HAX(2a2b)	HAX-4-W	8,695,000
	HAX(3a3b)	HAX-6-W	10,510,000
	HAX(4a4b)	HAX-8-W	12,643,000
	HAX(5a5b)	HAX-10-W	15,011,000
SHT: Shuntrip -cuộn cắt (luôn lắp đặt kèm với tiếp điểm phụ AX -0a0b, được bán riêng)			
	SHT (100-250V AC-DC)	SHT-AD250-W	6,324,000
	SHT (380-500V AC)	SHT-A500-W	6,324,000
	SHT (24-48V AC)	SHT-D048-W	6,324,000
UVT: Bảo vệ thấp áp	UVT DC24V INST	UVT-D024-W(INST)	18,345,000
	UVT DC48V INST	UVT D048-W(INST)	
	UVT DC100-110V INST	UVT D110-W(INST)	
	UVT DC120-125V INST	UVT-D125-W(INST)	
	UVT DC220V INST	UVT-D220-W(INST)	
	UVT DC100-120V INST	UVT-A120-W(INST)	
	UVT AC200-240V INST	UVT-A240-W(INST)	
	UVT DC24V 0.5s	UVT-D024-W(05)	
	UVT DC48V 0.5s	UVT-D048-W(05)	
	UVT DC100-110V 0.5s	UVT-D110-W(05)	
	UVT DC120-125V 0.5s	UVT-D125-W(05)	
	UVT DC220V 0.5s	UVT-D220-W(05)	
	UVT AC100-120V 0.5s	UVT-A120-W(05)	
	UVT AC200-240V 0.5s	UVT-A240-W(05)	
	UVT DC24V 3s	UVT-D024-W(30)	
	UVT DC48V 3s	UVT-D048-W(30)	
	UVT DC100-110V 3s	UVT-D110-W(30)	
	UVT DC120-125V 3s	UVT-D125-W(30)	
	UVT DC220V 3s	UVT-D220-W(30)	
	UVT AC100-120V 3s	UVT-A120-W(30)	
	UVT AC200-240V 3s	UVT-A240-W(30)	
	UVT AC380-460V 3s	UVT-A460-W(30)	28,198,000
	UVT AC380-460V INST	UVT-A460-W(INST)	
	UVT AC380-460V 0.5s	UVT-A460-W(05)	
MD: Motor nạp lò xo			
	MD(100-125V AC-DC)	MD-AD125-W	23,701,000
	MD(200-250V AC-DC)	MD-AD250-W	

	MD(100-125V AC-DC) for 4000SWA 4P	MD-AD125-4A4W	23,701,000
	MD(200-250V AC-DC) for 4000SWA 4P	MD-AD250-4A4W	
	MD(24V DC) FOR 3/4P ngoại trừ 4000SWA 4P	MD-D024-W	
	MD(48V DC) FOR 3/4P ngoại trừ 4000SWA 4P	MD-D048-W	
CC: cuộn đóng			
	Closing coil (100-250V AC-DC)	CC-AD250-W	8,931,000
	Closing coil (24-48V DC)	CC-D48-W	
KHÓA LIÊN ĐỘNG CƠ KHÍ	Loại	Mã hàng	
MI: khoá liên động cơ khí	MI for 630SW-2000SWA 3P Fixed	MI-203F-W	23,501,000
(Bao gồm cáp nối)	MI for 630SW-2000SWA 3P D/O	MI-203D-W	
	MI for 2000SW-4000SWA 3P Fixed	MI-403F-W	
	MI for 2000SW-4000SWA 3P D/O	MI-403D-W	
	MI for 630SW-2000SWA 4P Fixed	MI-204F-W	
	MI for 630SW-2000SWA 4P D/O	MI-204D-W	
	MI for 2000SW-4000SWA 4P Fixed	MI-404F-W	
	MI for 2000SW-4000SWA 4P D/O	MI-404D-W	
	MI for 4000SW-6300SW 3P Fixed	MI-633F-W	28,371,000
	MI for 4000SW-6300SW 3P D/O	MI-633D-W	
	MI for 4000SW-6300SW 4P Fixed	MI-634HNF-W	
	MI for 4000SW-6300SW 4P D/O	MI-634HND-W	
	MI wire set for among 3 ACBs	MI-IW-W	10,100,000
BC-L -Miếng che nút bấm		BCL-W	1,506,000
CNT- Bộ đếm số lần sử dụng		CNT-W	15,011,000
Cover -tấm che mặt trước			
	Cho 630SW-2000SWA 3P	COVER-203-W	6,226,000
	Cho 630SW-2000SWA 4P	COVER-204-W	6,917,000
	Cho 2000SW-4000SWA 3P	COVER-403-W	7,411,000
	Cho 2000SW-4000SWA 4P	COVER-404-W	7,903,000
CYL (Cylinder Lock)			
	Khóa Cylinder với chìa khóa .(#R0220)	CYL-WK-W	9,485,000
	Khóa Cylinder với chìa khóa .(#R501)	CYL-WK1-W	
	Khóa Cylinder với chìa khóa .(#R502)	CYL-WK2-W	
	Khóa Cylinder với chìa khóa (#R503)	CYL-WK3-W	
	Khóa Cylinder với chìa khóa .(#R504)	CYL-WK4-W	
DI (Khóa liên động cửa)			
	Khóa liên động cửa cho loại Drawout	DI-D-W	26,859,000

	Khóa liên động cửa cho loại Fixed	DI-F-W	26,859,000
DF (Door Frame)		DF-W	2,926,000
CL (Công tắc vị trí)	Cell Switch (1C)	CL-1-W	9,485,000
	Cell Switch (2C)	CL-2-W	10,274,000
	Cell Switch (3C)	CL-3-W	11,853,000
	Cell Switch (4C)	CL-4-W	13,431,000
SBC (Công tắc ngắt mạch B)		SBC-W	3,956,000
MIP (Bảo vệ lắp nhâm)		MIP-W	2,475,000
TJ (Test Jumper)		TJ-W	62,201,000
COT (Condenser Trip Device)	Condenser Trip Device	KF-100	30,611,000
	Condenser Trip Device	KF-200	30,611,000
DRMECHA	Thiết bị cơ khí cho thao tác kéo ngoài	DRMECHA-W	4,351,000
ATC (Control Circuit Terminal)	Cho máy cắt	ATC1-W	3,956,000
	Cho khung gặt	ATC2-W	4,943,000
ZCT (BIẾN DÒNG)	Biến dòng		
		ZT-15B-W	6,226,000
		ZT-30B-W	6,917,000
		ZT-40B-W	8,890,000
		ZT-60B-W	14,814,000
		ZT-80B-W	18,763,000
		ZT-100B-W	20,741,000
		ZCT-163W	574,420,000
		ZCT-323W	701,954,000
		ZCT-324W	765,212,000
NEUTRAL CURRENT TRANSFORMER			
		NCT-06-W	12,752,000
		NCT-10-W	
		NCT-12-W	
		NCT-16-W	
		NCT-20-W	
		NCT-25-W	15,308,000
		NCT-32-W	
		NCT-40-W	
		NCT-63-W	90,653,000